

Số: 86 /TB-UBND

Nậm Pồ, ngày 13 tháng 12 năm 2019

THÔNG BÁO

Kết quả xét vòng 1, triệu tập thí sinh tham dự vòng 2 và nội dung, hình thức sát hạch xét tuyển công chức các cơ quan chuyên môn thuộc UBND huyện Nậm Pồ năm 2019

Nghị định số 161/2018/NĐ-CP ngày 29/11/2018 của Chính phủ về việc sửa đổi bổ sung một số quy định về tuyển dụng công chức, viên chức, nâng ngạch công chức, thăng hạng viên chức và thực hiện chế độ hợp đồng một số loại công việc trong cơ quan hành chính nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập;

Căn cứ Thông tư số 03/2019/TT-BNV ngày 14/5/2019 của Bộ Nội vụ về việc sửa đổi, bổ sung một số quy định về tuyển dụng công chức, viên chức, nâng ngạch công chức, thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức và thực hiện chế độ hợp đồng một số loại công việc trong cơ quan hành chính nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập;

Căn cứ Quyết định 64/QĐ-SNV ngày 26/4/2019 của Sở Nội vụ tỉnh Điện Biên, về việc phê duyệt Phương án tuyển dụng công chức các cơ quan chuyên môn thuộc UBND huyện Nậm Pồ năm 2019;

Sau khi xem xét báo cáo của Hội đồng xét tuyển công chức các cơ quan chuyên môn thuộc UBND huyện Nậm Pồ năm 2019, Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Nậm Pồ thông báo kết quả xét vòng 1, triệu tập thí sinh tham dự vòng 2 và nội dung, hình thức sát hạch xét tuyển công chức các cơ quan chuyên môn thuộc UBND huyện Nậm Pồ năm 2019 như sau:

1. Danh sách thí sinh không đủ điều kiện, tiêu chuẩn tham dự vòng 2:

(như danh sách kèm theo)

2. Danh sách thí sinh có đủ điều kiện, tiêu chuẩn tham gia dự vòng 2:

(như danh sách kèm theo)

3. Thời gian, địa điểm tổ chức kiểm tra sát hạch (vòng 2).

3.1. Thời gian sát hạch:

01 ngày 25/12/2019, bắt đầu từ 7h30 phút *(thời gian cụ thể của từng thí sinh sẽ được niêm yết công khai tại địa điểm kiểm tra, sát hạch)*

3.2. Địa điểm kiểm tra sát hạch:

Địa điểm: Tại Hội trường Ủy ban nhân dân huyện, Trung tâm huyện Nậm Pồ, tỉnh Điện Biên.

4. Hình thức và Nội dung kiểm tra sát hạch:

4.1. Hình thức kiểm tra sát hạch: Được thực hiện thông qua phỏng vấn

Thí sinh được bốc câu hỏi và về vị trí chuẩn bị để trả lời câu hỏi. Thời gian chuẩn bị và trả lời câu hỏi của mỗi thí sinh tối đa là 30 phút

4.2. Nội dung kiểm tra sát hạch: Phỏng vấn trình độ hiểu biết, trình độ năng lực chuyên môn nghiệp vụ của người dự tuyển tương ứng với vị trí dự tuyển:

(Có danh mục tài liệu ôn tập kèm theo)

Nhận được thông báo này, UBND huyện đề nghị các thí sinh đến dự đúng thời gian và địa điểm. Trong quá trình thực hiện nếu có vướng mắc các thí sinh liên hệ qua số điện thoại: **02153.3745.368** để được hướng dẫn./. 

Nơi nhận:

- Sở Nội vụ (b/c);
- LĐ. UBND huyện;
- TVHĐ xét tuyển;
- Ban Giám sát;
- Các thí sinh dự tuyển;
- Lưu: VT, NV (2b) 



CHỦ TỊCH


Bùi Văn Luyện

ỦY BAN NHÂN DÂN
HUYỆN NẬM PỒ

DANH SÁCH THÍ SINH KHÔNG ĐỦ ĐIỀU KIỆN THAM GIA DỰ VÒNG 2 KỲ XÉT TUYỂN CÔNG CHỨC
CÁC CƠ QUAN CHUYÊN MÔN THUỘC UBND HUYỆN NĂM 2019

(Kèm theo Thông báo số 86 /TB-UBND ngày 13 /12/2019 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Nậm Pồ)

STT	Vị trí dự tuyển	Họ và tên	Ngày, tháng năm, sinh	Dân tộc	Hộ khẩu thường trú	Trình độ	Chuyên ngành	Ghi chú
1	2	3	4	5	6	7	8	9
I Phòng Kinh tế và Hạ tầng								
1	Quản lý nhà nước lĩnh vực xây dựng	Lò Văn Thiết	21/01/1994	Thái	Nà Nhạn - Điện Biên - Điện Biên	Đại học	Kỹ thuật xây dựng đường bộ và sân bay	Chuyên ngành đào tạo ghi theo bảng điểm tại phiếu đăng ký dự tuyển là Kỹ thuật xây dựng đường bộ và sân bay không phù hợp với chuyên ngành theo yêu cầu của vị trí dự tuyển tại thông báo tuyển dụng số 27/TB-UBND ngày 10/05/2019 của UBND huyện Nậm Pồ
2	Quản lý nhà nước lĩnh vực xây dựng	Cà Thị Tươi	25/05/1990	Thái	Ảng Cang - Mường Ảng - Điện Biên	Đại học	Kỹ thuật xây dựng công trình giao thông	Chuyên ngành đào tạo ghi theo bảng điểm tại phiếu đăng ký dự tuyển là Kỹ thuật xây dựng công trình giao thông không phù hợp với chuyên ngành yêu cầu của vị trí dự tuyển theo thông báo tuyển dụng số 27/TB-UBND ngày 10/05/2019 của UBND huyện Nậm Pồ
II Phòng Tài chính - Kế hoạch								
1	Quản lý ngân sách xã	Nguyễn Quốc Thắng	02/01/1995	Kinh	Bình Minh - Thanh Oai - Hà Nội	Đại học	Kiểm toán	Chuyên ngành đào tạo ghi theo bảng điểm tại phiếu đăng ký dự tuyển là Kiểm toán không phù hợp với chuyên ngành theo yêu cầu của vị trí dự tuyển tại thông báo tuyển dụng số 27/TB-UBND ngày 10/05/2019 của UBND huyện Nậm Pồ

STT	Vị trí dự tuyển	Họ và tên	Ngày, tháng năm, sinh	Dân tộc	Hộ khẩu thường trú	Trình độ	Chuyên ngành	Ghi chú
2	Quản lý ngân sách xã	Nguyễn Thị Ngọc	26/08/1996	Kinh	Liên Chung - TP Phú Lý - Hà Nam	Đại học	Kế toán doanh nghiệp	Chuyên ngành đào tạo ghi theo bảng điểm tại phiếu đăng ký dự tuyển là Kế toán doanh nghiệp không phù hợp với chuyên ngành theo yêu cầu của vị trí dự tuyển tại thông báo tuyển dụng số 27/TB-UBND ngày 10/05/2019 của UBND huyện Nậm Pồ
III Phòng Tài nguyên và Môi trường								
1	Quản lý nhà nước về đất đai	Triệu Thị Hồng	28/01/1996	Kinh	Đặng Lễ - Ân Thi - Hưng Yên	Đại học	Địa Chính	Chuyên ngành đào tạo ghi theo bảng điểm tại phiếu đăng ký dự tuyển là Địa chính không phù hợp với chuyên ngành theo yêu cầu của vị trí dự tuyển tại thông báo tuyển dụng số 27/TB-UBND ngày 10/05/2019 của UBND huyện Nậm Pồ
2	Quản lý nhà nước về đất đai	Tòng Văn Tuấn	02/10/1994	Thái	Keo Lô - Điện Biên Đông - Điện Biên	Đại học	Quản lý Tài nguyên và Môi trường	Chuyên ngành đào tạo ghi theo bảng điểm tại phiếu đăng ký dự tuyển là Quản lý tài nguyên và môi trường không phù hợp với chuyên ngành theo yêu cầu của vị trí dự tuyển tại thông báo tuyển dụng số 27/TB-UBND ngày 10/05/2019 của UBND huyện Nậm Pồ
IV Phòng tư pháp								
1	Quản lý xử lý vi phạm hành chính, theo dõi tình hình thi hành pháp luật	Vừ A Sinh	05/10/1992	Mông	Pú Nhung - Tuần Giáo - Điện Biên	Đại học	Luật học	Chuyên ngành đào tạo ghi theo bảng điểm tại phiếu đăng ký dự tuyển là Luật học không phù hợp với chuyên ngành theo yêu cầu của vị trí dự tuyển tại thông báo tuyển dụng số 27/TB-UBND ngày 10/05/2019 của UBND huyện Nậm Pồ
Tổng số: 07 người								

ỦY BAN NHÂN DÂN
HUYỆN NẬM PỒ

DANH SÁCH THÍ SINH ĐỦ ĐIỀU KIỆN THAM GIA DỰ VÒNG 2 KỲ XÉT TUYỂN CÔNG CHỨC
CÁC CƠ QUAN CHUYÊN MÔN THUỘC UBND HUYỆN NĂM 2019

(Kèm theo Thông báo số 86 /TB-UBND ngày 13/12/2019 của Ủy ban nhân dân huyện Nậm Pồ)

STT	Vị trí dự tuyển	Họ và tên	Ngày, tháng năm, sinh	Dân tộc	Hộ khẩu thường trú	Trình độ	Chuyên ngành	Ghi chú
1	2	3	4	5	6	7	8	9
I Phòng Giáo dục và Đào tạo								
1	Kế toán	Mùa A Chùa	12/11/1995	Mông	Sín Chải - Tủa Chùa - Điện Biên	Đại học	Kế toán	
2	Quản lý tổ chức công chức viên chức	Hạng Thị Mỹ	26/01/1994	Mông	Nà Hỳ - Nậm Pồ - Điện Biên	Đại học	Quản lý giáo dục	
3	Quản lý tổ chức công chức viên chức	Tòng Văn Lượng	20/07/1993	Thái	Púng Bính - Sốp Cộp - Sơn La	Đại học	Quản lý giáo dục	
4	Quản lý tổ chức công chức viên chức	Hầu Thị Vinh	18/02/1993	Mông	Nà Hỳ - Nậm Pồ - Điện Biên	Đại học	Quản lý giáo dục	
II Phòng Kinh tế và Hạ tầng								
1	Quản lý nhà nước lĩnh vực xây dựng	Hờ A Ký	06/01/1992	Mông	Mường Báng - Tủa Chùa - Điện Biên	Đại học	Công nghệ kỹ thuật xây dựng	
2	Quản lý nhà nước lĩnh vực xây dựng	Nguyễn Minh Thông	19/05/1992	Kinh	P Mường Thanh - TP Điện Biên - Điện Biên	Đại học	Xây dựng dân dụng và công nghiệp	
III Phòng Tài chính - Kế hoạch								
1	Quản lý ngân sách xã	Trần Thị Hồng Thu	30/06/1996	Kinh	Na Son - Điện Biên Đông - Điện Biên	Đại học	Kế toán	
IV Phòng Tài nguyên và Môi trường								
1	Quản lý nhà nước về đất đai	Vàng A Lầu	28/10/1993	Mông	Sa Lông - Mường Chà - Điện Biên	Đại học	Quản lý đất đai	
2	Quản lý nhà nước về đất đai	Giàng A Cờ	16/02/1995	Mông	Trung Thu - Tủa Chùa - Điện Biên	Đại học	Quản lý đất đai	
3	Quản lý nhà nước về đất đai	Tòng Thị Thảo	27/07/1995	Thái	Quải Cang - Tuần Giáo - Điện Biên	Đại học	Quản lý đất đai	

STT	Vị trí dự tuyển	Họ và tên	Ngày, tháng năm, sinh	Dân tộc	Hộ khẩu thường trú	Trình độ	Chuyên ngành	Ghi chú
4	Quản lý nhà nước về đất đai	Sùng A Sơn	11/02/1995	Mông	Phình Sáng - Tuần Giáo - Điện Biên	Đại học	Quản lý đất đai	
V	Phòng tư pháp							
1	Quản lý xử lý vi phạm hành chính, theo dõi tình hình thi hành pháp luật	Đoàn Văn Hùng	06/04/1996	Kinh	Noong Luổng - Điện Biên - Điện Biên	Đại học	Luật Kinh tế	
2	Quản lý xử lý vi phạm hành chính, theo dõi tình hình thi hành pháp luật	Mùa A Dênh	20/08/1987	Mông	Nậm Tin - Nậm Pồ - Điện Biên	Đại học	Luật	
3	Quản lý xử lý vi phạm hành chính, theo dõi tình hình thi hành pháp luật	Lò Thị Ngân	15/06/1996	Thái	P Na Lay - TX Mường Lay - Lai Châu	Đại học	Luật	
4	Quản lý xử lý vi phạm hành chính, theo dõi tình hình thi hành pháp luật	Dương Mạnh Cường	29/03/1995	Kinh	P Tân Thanh - TP Điện Biên - Điện Biên	Đại học	Luật Kinh tế	
5	Quản lý xử lý vi phạm hành chính, theo dõi tình hình thi hành pháp luật	Lò Thị Cẩm Duyên	03/11/1994	Thái	Lay Nưa - Mường Lay - Điện Biên	Đại học	Luật Kinh tế	
6	Quản lý xử lý vi phạm hành chính, theo dõi tình hình thi hành pháp luật	Lý Văn Tám	08/06/1992	Cống	Nậm Kè - Mường Nhé - Điện Biên	Đại học	Luật	
7	Quản lý xử lý vi phạm hành chính, theo dõi tình hình thi hành pháp luật	Sùng Thị Phóng	07/06/1997	Mông	Phình Hồ - Nậm Pồ - Điện Biên	Đại học	Luật	
Tổng số: 18 người								

DANH MỤC TÀI LIỆU
ÔN TẬP KIẾN THỨC CHUNG DÀNH CHO CÁC THÍ SINH

*(Ban hành kèm theo Thông báo số 86 /TB-UBND
ngày 13 tháng 12 năm 2019 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Nậm Pồ)*

1. Hiến pháp năm 2013;
2. Luật Cán bộ, công chức số 22/2008/QH12 ngày 13/11/2008;
3. Luật Tổ chức Chính quyền địa phương số 77/2015/QH13 ngày 19/6/2015;
4. Nghị quyết số 30c/NQ-CP ngày 08/11/2011 của Chính phủ ban hành Chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2011 - 2020;
5. Nghị định số 24/2010/NĐ-CP ngày 15/3/2010 của Chính phủ quy định về tuyển dụng, sử dụng và quản lý công chức; Nghị định 161/2018/NĐ-CP ngày 29/11/2018 của Chính phủ về sửa đổi bổ sung một số quy định về tuyển dụng công chức, viên chức, nâng ngạch công chức, thăng hạng viên chức và thực hiện chế độ hợp đồng một số loại công việc trong cơ quan hành chính nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập;
6. Nghị định số 06/2010/NĐ-CP ngày 25/01/2010 của Chính phủ quy định những người là công chức;
7. Nghị định số 37/2014/NĐ-CP ngày 05/5/2014 của Chính phủ quy định tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc ủy ban nhân dân huyện, quận, thị xã thành phố thuộc tỉnh;
8. Thông tư số 01/2011/TT-BNV ngày 19/01/2011 của Bộ Nội vụ về hướng dẫn thể thức và kỹ thuật văn bản;

**ỦY BAN NHÂN DÂN
HUYỆN NAM PÔ**



**ĐANH MỤC TÀI LIỆU
ÔN TẬP NGHIỆP VỤ CHUYÊN NGÀNH TÀI CHÍNH – KẾ TOÁN
(PHÒNG TÀI CHÍNH – KẾ HOẠCH; PHÒNG GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO)**

(Ban hành kèm theo Thông báo số 86 /TB-UBND

ngày 13 tháng 12 năm 2019 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Nam Pô)

1. Luật Kế toán số 88/2015/QH13 ngày 20/11/2015;
2. Luật Ngân sách Nhà nước số 83/2015/QH13 ngày 25/6/2015;
3. Luật đấu thầu số 43/QH13/2013 ngày 26/11/2013;
4. Luật Quản lý, sử dụng tài sản công số 15/2017/QH14 ngày 21/6/2017;
5. Nghị định số 174/2016/NĐ-CP ngày 30/12/2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số Điều của Luật kế toán;
6. Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21/12/ 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật ngân sách nhà nước;
7. Nghị định số 41/2018/NĐ-CP ngày 12/3/2018 của Chính phủ quy định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực kế toán, kiểm toán độc lập.



DANH MỤC TÀI LIỆU

QUY TẬP NGHIỆP VỤ CHUYÊN NGÀNH XÂY DỰNG (PHÒNG KINH TẾ VÀ HẠ TẦNG)

(Ban hành kèm theo Thông báo số 86 /TB-UBND

ngày 12 tháng 12 năm 2019 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Nam Pô)

1. Luật Xây dựng số 50/2014/QH13 ngày 18/6/2014;
2. Luật Quy hoạch số 21/2017/QH14 ngày 24/11/2017;
3. Nghị định số 46/2015/NĐ-CP ngày 12/5/2015 của Chính phủ Quy định về quản lý chất lượng và bảo trì công trình xây dựng;
4. Nghị định số 59/2015/NĐ-CP ngày 18/6/2015 của Chính phủ Về quản lý dự án đầu tư xây dựng;
5. Nghị định số 68/2019/NĐ-CP ngày 14/8/2019 của Chính phủ Về quản lý chi phí đầu tư xây dựng;
6. Nghị định số 37/2019/NĐ-CP ngày 07/5/2019 của Chính phủ Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật quy hoạch;
7. Thông tư số 26/2016/TT-BXD ngày 26/10/2016 của Bộ xây dựng Quy định chi tiết một số nội dung về quản lý chất lượng và bảo trì công trình xây dựng;
8. Thông tư số 04/2019/TT-BXD ngày 16/8/2019 Bộ xây dựng Sửa đổi, bổ sung một số nội dung của Thông tư Số 26/2016/TT-BXD ngày 26 tháng 10 năm 2016 của Bộ trưởng bộ Xây dựng quy định chi tiết một số nội dung về quản lý chất lượng và bảo trì công trình xây dựng;
9. Quyết định số 22/2016/QĐ-UBND ngày 20/9/2016 của UBND tỉnh Điện Biên ban hành quy định phân cấp trách nhiệm quản lý Nhà nước về chất lượng công trình xây dựng trên địa bàn tỉnh Điện Biên;
10. Quyết định số 05/2017/QĐ-UBND ngày 24/3/2017 của UBND tỉnh Điện Biên ban hành Quy định về phân cấp cấp Giấy phép xây dựng trên địa bàn tỉnh Điện Biên;
11. Quyết định số 14/2019/QĐ-UBND ngày 24/4/2019 của UBND tỉnh Điện Biên về việc sửa đổi, bổ sung Khoản 4, Điều 5 của Quy định phân cấp trách nhiệm quản lý Nhà nước về chất lượng công trình xây dựng trên địa bàn tỉnh Điện Biên.

**ỦY BAN NHÂN DÂN
HUYỆN NAM PÔ**

**DANH MỤC TÀI LIỆU ÔN TẬP NGHIỆP VỤ CHUYÊN NGÀNH
TÀI NGUYÊN VÀ MÔI TRƯỜNG**

*(Ban hành kèm theo Thông báo số 86 /TB-UBND
ngày 15 tháng 12 năm 2019 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Nam Pô)*

1. Luật đất đai số 45/2013/QH13 ngày 29/11/2013;
2. Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ hướng dẫn thi hành Luật đất đai;
3. Nghị định 18/2015/NĐ-CP ngày 14/02/2015 của Chính phủ về quy hoạch bảo vệ môi trường, đánh giá môi trường chiến lược, đánh giá tác động môi trường và kế hoạch bảo vệ môi trường;
4. Nghị định số 44/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ quy định về giá đất;
5. Nghị định số 47/2014/NĐ-CP ngày 15/5/2014 của Chính phủ về bồi thường, hỗ trợ tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất;
6. Nghị định số 01/2017/NĐ-CP ngày 06/01/2017 của Chính phủ về việc sửa đổi, bổ sung một số Nghị định quy định chi tiết thi hành Luật đất đai;
7. Thông tư liên tịch số 50/2014/TTLT-BTNMT-BNV ngày 28/8/2014, của Bộ Tài nguyên và Môi trường, Bộ Nội vụ hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của cơ quan chuyên môn về tài nguyên và môi trường thuộc Ủy ban nhân dân các cấp.



DANH MỤC TÀI LIỆU

ÔN TẬP NGHIỆP VỤ CHUYÊN NGÀNH LUẬT

(Ban hành kèm theo Thông báo số 86 /TB-UBND

ngày 13 tháng 12 năm 2019 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Nam Pô)

1. Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 80/2015/QH13 ngày 22/06/2015;
2. Luật Hộ tịch số 60/2014/QH13 ngày 20/11/2014;
3. Luật xử lý vi phạm hành chính số 15/2012/QH13 ngày 20/06/2012;
4. Nghị định số 81/2013/NĐ-CP ngày 19/7/2013 của Chính phủ Quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật xử lý vi phạm hành chính;
5. Nghị định số 97/2017/NĐ-CP ngày 18/8/2017 của Chính phủ Sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 81/2013/NĐ-CP ngày 19 tháng 7 năm 2013 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật xử lý vi phạm hành chính;
6. Nghị định số 23/2015/NĐ-CP ngày 16/02/2015 của Chính phủ về cấp bản sao từ sổ gốc, chứng thực bản sao từ bản chính, chứng thực chữ ký và chứng thực hợp đồng, giao dịch;
7. Nghị định số 59/2012/NĐ-CP ngày 23/7/2012 của Chính phủ về theo dõi tình hình thi hành pháp luật;
8. Thông tư liên tịch số 23/2014/TTLT-BTP-BNV ngày 22/12/2014 của Bộ Tư pháp - Bộ Nội vụ Hướng dẫn chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Tư pháp thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và Phòng Tư pháp thuộc Ủy ban nhân dân huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh.

**ỦY BAN NHÂN DÂN
HUYỆN NAM PÔ**



DANH MỤC TÀI LIỆU

ÔN TẬP NGHIỆP VỤ CHUYÊN NGÀNH VỀ GIÁO DỤC

*(Bản hành kèm theo Thông báo số 86 /TB-UBND
ngày 12 tháng 12 năm 2019 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Nam Pô)*

1. Luật giáo dục số 38/2005/QH11 ngày 14/6/2005;
2. Luật số 44/2009/QH12 ngày 25/11/2009 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật giáo dục;
3. Nghị quyết số 29-NQ/TW ngày 04/11/2013 của Ban Chấp hành Trung ương về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo, đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế.(đã được Hội nghị Trung ương 8 khóa XI thông qua);
4. Nghị định 27/2012/NĐ-CP ngày 06/4/2012 của Chính phủ về quy định về xử lý kỷ luật viên chức và trách nhiệm bồi thường, hoàn trả của viên chức;
5. Thông tư 08/2013/TT-BNV ngày 31/7/2013 của Bộ Nội vụ hướng dẫn chế độ nâng bậc lương thường xuyên và nâng bậc lương trước thời hạn đối với cán bộ, công chức, viên chức và người lao động;
6. Thông tư liên tịch 11/2015/TTLT-BGDĐT-BNV ngày 29/05/2015 của Bộ Giáo dục và Đào tạo và Bộ Nội vụ hướng dẫn về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Sở Giáo dục và Đào tạo thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương, phòng giáo dục và đào tạo thuộc Ủy ban nhân dân huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh;
7. Thông tư 16/2017/TT-BGDĐT ngày 12/7/2017 của Bộ Giáo dục và Đào tạo hướng dẫn danh mục khung vị trí việc làm và định mức số lượng người làm việc trong cơ sở giáo dục phổ thông công lập;
8. Thông tư 06/2015/TTLT-BGDĐT-BNV ngày 16/03/2015 của Bộ Giáo dục và Đào tạo, Bộ Nội vụ quy định về danh mục khung vị trí việc làm và định mức số lượng người làm việc trong các cơ sở giáo dục mầm non công lập.